

Số: /BC-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 6541/BGDĐT-KHCNTT ngày 16/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022; Văn bản số 10452/VP-VX ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng về việc báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Sở GDĐT thành phố Hải Phòng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ quan báo cáo: Sở GDĐT thành phố Hải Phòng
- Họ và tên người lập báo cáo: ; điện thoại di động

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu trong Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CĐS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về CĐS thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về CĐS thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, Bộ GDĐT liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, CĐS, hướng đến xây dựng thành phố thông minh¹.

¹ Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Nghị quyết số 43-

Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo ngành GDĐT xác định các nội dung nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể bằng việc xây dựng các kế hoạch và các văn bản² chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT, Trường phòng GDĐT trực tiếp tham mưu thực hiện CDS theo lĩnh vực quản lý, gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và học sinh, học viên về các chủ trương, chính sách liên quan đến CDS để tổ chức triển khai thực hiện; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả CDS theo lĩnh vực mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện kế hoạch CDS là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các đơn vị.

NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP, Kế hoạch phối hợp số 62/KHPT-TCDD06/CPTW-BCDDA06/CPHP ngày 28/6/2023 giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Trung ương và Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP thành phố Hải Phòng về Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP tại thành phố Hải Phòng; Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND thành phố về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06/CP thành phố Hải Phòng, Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình hành động 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 09/06/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng.

² Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2022 về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử ngành GDĐT thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 21/KH-SGDĐT ngày 17/02/2022 về việc Nâng cao ứng dụng CNTT trong thực hiện thủ tục hành chính của ngành GDĐT năm 2022; Văn bản số 259/SGDĐT-VP ngày 11/02/2022 về việc đề xuất nhiệm vụ ưu tiên liên quan đến chuyển đổi số ngành giáo dục thành phố trong năm 2022; Kế hoạch số 39/KH-SGDĐT ngày 25/3/2022 về việc hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2022; Văn bản số 3020/SGDĐT-VP ngày 30/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Văn bản số 606/SGDĐT-VP ngày 10/3/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT; Văn bản số 3363/SGDĐT-VP ngày 05/11/2022 về việc hướng dẫn đảm bảo an toàn, an ninh cho ứng dụng CNTT; Kế hoạch số 150/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 về việc đào tạo bồi dưỡng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Hải Phòng năm học 2022-2023; Kế hoạch số 17/KH-SGDĐT ngày 08/02/2023 về việc nâng cao ứng dụng CNTT trong thực hiện thủ tục hành chính của Sở GDĐT năm 2023; Văn bản số 2518/SGDĐT-VP ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 127/KH-SGDĐT ngày 10/10/2023 về việc bồi dưỡng ứng dụng CNTT ngành GDĐT thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024; Kế hoạch số 8/KH-SGDĐT ngày 27/01/2023 về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố năm 2023...

Các thành viên Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT ngày 6/3/2022 của ngành GDĐT thành phố phát huy tinh thần, trách nhiệm, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT, công tác CDS tại các đơn vị giáo dục theo các văn bản chỉ đạo của các cấp.

Ngành GDĐT thành phố đã triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên căn cứ theo Bộ chỉ số đánh giá của Bộ GDĐT được ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022³; triển khai tập huấn kỹ số hồ sơ điện tử (sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, ...) trên cơ sở thực hiện Đề án kỹ số ngành GDĐT đáp ứng yêu cầu số hóa sổ điểm điện tử, học bạ điện tử của ngành; triển khai hệ thống Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT thành phố với 01 cổng chính và hơn 800 cổng thành phần.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Tổ chức Hội thảo "Ứng dụng chữ ký số, lưu trữ và liên thông điện tử trong CDS lĩnh vực GDĐT"⁴.

Bên cạnh đó Sở GDĐT cũng đặc biệt chú trọng đến việc lồng ghép việc học tập, quán triệt Nghị quyết 57 vào các hoạt động chuyên môn, như sinh hoạt chuyên đề tổ nhóm chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ, hội nghị sơ tổng kết năm học, nhằm cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo và các mục tiêu của Nghị quyết thành các chỉ tiêu, hoạt động cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý giáo dục. Việc thực hiện được tổ chức thường xuyên, đồng bộ từ cấp Sở đến các đơn vị cơ sở, có sự kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả định kỳ.

Thông qua các hoạt động chỉ đạo quyết liệt, bài bản và linh hoạt này, ngành GDĐT Hải Phòng đang từng bước hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết 57, góp phần quan trọng vào công cuộc chuyển đổi số và phát triển bền vững thành phố trong giai đoạn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo

a) Kết quả thực hiện

³ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2022 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023

⁴ Hội nghị tổ chức đã được tổ chức trực tuyến đến gần 250 điểm cầu phòng GDĐT quận, huyện, các trường THPT, PT nhiều cấp học và các đơn vị trực thuộc với tổng số 4.835 đại biểu tham dự.

** Về phương tiện, đường truyền, phần mềm đáp ứng tham gia các hoạt động dạy và học trực tuyến*

- Ngành GDĐT thành phố đã hướng dẫn các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch, triển khai tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu của việc dạy và học. Ngoài ra, toàn ngành Giáo dục đã thực hiện mua sắm trang thiết bị dạy học bằng nguồn kinh phí ngân sách quận huyện, ngân sách chi thường xuyên của đơn vị và các nguồn khác với số kinh phí là 243 tỷ đồng. Công tác xã hội hóa được triển khai hiệu quả với kinh phí lên đến 70,2 tỷ đồng để nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- 100% các cơ sở giáo dục thực hiện nâng cấp các đường truyền mạng internet tốc độ cao, trang bị hệ thống thu phát wifi rộng khắp toàn trường, phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động dạy và học trực tuyến trong nhà trường.

- Các đơn vị đã thực hiện tổ chức kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến, tăng cường khai thác và sử dụng tối ưu các nền tảng hỗ trợ dạy và học trực tuyến⁵, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện CSDL ngành giáo dục thành phố đáp ứng yêu cầu của Bộ GDĐT và quản lý đặc thù của địa phương.

- Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học

Kết quả bước đầu cho thấy, việc đầu tư hạ tầng công nghệ và triển khai chuyển đổi số đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường tính chủ động, sáng tạo của giáo viên và học sinh, đồng thời giúp nhà trường từng bước hiện đại hóa công tác quản trị và hội nhập với xu thế giáo dục số hiện nay.

** Về trang bị máy tính học môn tin học theo từng cấp học*

- 100% các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố đã triển khai thực hiện nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị máy tính với hơn 1659 phòng tin học, hơn 42.567 máy tính⁶, cụ thể:

⁶ Năm học 2022-2023 UBND quận Dương Kinh đã đầu tư nâng cấp cho ba trường trọng điểm cấp quận 03 phòng học thông minh đáp ứng theo yêu cầu đối với phòng số (Trường Mầm non Đa Phúc, Tiểu học Hải Thành, THCS Anh Dũng); đầu tư cho tất cả các trường Tiểu học, THCS phòng máy tính với tổng số 282 máy tính bàn;

STT	Cấp	Số lượng máy tính
1	Mầm non	3836
2	Tiểu học	13865
3	Trung học cơ sở	13470
4	Trung học phổ thông	6671
5	Giáo dục Thường xuyên	1098
6	Giáo dục Đại học	3627
Tổng số		42.567

Thực hiện Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt dự án: “Nâng cao năng lực dạy và học CNTT và kỹ năng mềm trong các trường trung học phổ thông tại Hải Phòng”⁷ do Tổ chức

(cấp Tiểu học 05 phòng tin học với 136 máy tính, cấp THCS có 06 phòng tin học với tổng số máy 146 máy) nâng tổng số máy tính trong toàn quận lên 613 bộ máy tính để đáp ứng cho học sinh trong toàn quận học môn tin học theo chương trình GDPT 2018;

Thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hải Phòng đã xây dựng kế hoạch, tổ chức lễ phát động và triển khai chương trình Chương trình “Sóng và máy tính cho em” trong toàn ngành (CV số 2858/SGDĐT-VP ngày 15/12/2021 về việc triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em”). Chương trình hướng đến việc hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thiết bị học trực tuyến trong hoàn cảnh dịch bệnh. Kết quả: tổng số 3.274 máy tính bảng mới được hỗ trợ cho học sinh; có 202 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã tài trợ Chương trình với tổng số tiền là 1.879.076.253 đ (Một tỉ tám trăm bảy mươi chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi ba đồng chẵn). Chương trình “Sóng và máy tính cho em” thể hiện quyết tâm của ngành GDĐT và sự ủng hộ của toàn xã hội không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau, tất cả các em đều được tiếp cận bình đẳng về giáo dục đào tạo.

Tháng 7/2022, Trung tâm GDTX Hải Phòng đã tiếp nhận và vận hành trung tâm thông minh được tài trợ bởi Sở Giáo dục tỉnh Gyeongsangnam - Hàn Quốc trị giá trên 400.000 USD, qua đó trung tâm đã tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng cho giáo viên các trung tâm GDTX trên địa bàn thành phố và các tỉnh bạn. Từ tháng 3/2023, Trung tâm tiếp nhận 02 giáo viên Hàn Quốc tình nguyện được cử tới công tác nhằm lan toả chương trình bồi dưỡng về giáo dục tương lai tới học giáo viên và học sinh thành phố.

Ngày 25/6/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và Tập đoàn LG tổ chức chương trình tài trợ máy tính cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, trao 60 máy tính xách tay đã qua sử dụng nhưng còn tốt tặng Trường THPT Lê Quý Đôn; tài trợ 30 máy tính tặng Trường THCS Trần Nhật Duật (ngày 12/12/2024); ngày 06/09/2025 Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Việt Nam triển khai dịp đầu năm học với việc trao 150 máy tính bảng tặng 5 trường THCS: Tiên Lãng, Tiên Minh, Chấn Hưng, Đông Tây Hưng, Vinh Quang.

⁷ Dự án đã thực hiện: Lắp đặt 03 phòng máy tính với: 20 bộ máy tính, 20 bộ bàn ghế, 01 bộ máy chiếu, màn chiếu và 01 bộ loa, mic trợ giảng mới 100% (trang bị cho các trường THPT Thái Phiên, THPT Hàng Hải, THPT Thăng Long mỗi trường 01 phòng); Triển khai 04 hệ thống Quản lý học tập (LMS) trang bị cho các trường; Biên soạn 01 tài liệu hướng dẫn về CNTT: Lập trình Python, đa phương tiện, tiếp thị kỹ thuật số, thiết kế web; Biên soạn 01 tài liệu hướng dẫn về kỹ năng mềm: giao tiếp, an toàn trên mạng, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, lãnh đạo, kỹ năng sống; Tổ chức 01 khóa tập huấn 04 ngày về CNTT cho 11 giáo viên; Tổ chức 01 khóa tập huấn 02 ngày về kỹ năng mềm cho 12 giáo viên; Tổ chức 01 đợt khảo sát đầu vào và đánh giá nhu cầu học tập: 181 học sinh; 54 Giáo viên; 04 Ban giám hiệu & 01 Thành viên Sở Giáo dục & Đào tạo; Thành lập 04 câu lạc bộ “Thế giới số của chúng ta” và tổ chức được 32 buổi sinh hoạt các câu lạc bộ; Tổ chức 01 sự kiện học tập về CNTT tại Học

Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam tài trợ với tổng nguồn vốn dự kiến 5.830.968.000 đồng, tương đương 254.850 USD.

b) Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Lĩnh vực công nghệ là lĩnh vực có sự thay đổi nhanh chóng do đó việc đầu tư các thiết bị CNTT theo công nghệ mới, bản quyền phần mềm theo phiên bản mới luôn gặp nhiều khó khăn do vấn đề chi phí, các văn bản ràng buộc trong quá trình đầu tư; việc huy động các nguồn lực xã hội chưa cao; các thiết bị máy tính hầu hết được sử dụng đã trải qua một thời gian dài (6-7 năm) hầu hết đã cũ và xuống cấp; cơ sở vật chất đầu tư cho ứng dụng CNTT và CDS chưa đồng bộ, nâng cấp chưa kịp thời.

2. Kết quả CDS trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Kết quả đạt được

** Các nền tảng học trực tuyến*

- 100% các cơ sở giáo dục đã tích cực ứng dụng các nền tảng, phần mềm CNTT phục vụ triển khai trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học trên các nền tảng số như: Microsoft Teams, Trans, Zoom, Google Meet, Azota googleclassroom, hangouts, Google Drive, Droicam, Plicker, Padlet, Power Polt, Geogbra, GPS, Sketchpad, Kahoot, Quizizz, Mind map, Violet, app Ôn luyện, Easy classroom, Zalo, Enetviet, vnEdu, các phần mềm trộn đề kiểm tra (Lino, Mrtest...).

** Kho học liệu trực tuyến đối với giáo dục phổ thông*

Ngành GDĐT thành phố đã ban hành Kế hoạch số 118/KH-SGDĐT ngày 27/9/2023 về việc Xây dựng hệ thống bài dạy điện tử theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; theo đó việc xây dựng, phát triển kho học liệu gồm các kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử và các học liệu theo Chương trình GDPT 2018 phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong trường trung học, đáp ứng yêu cầu

viện sáng tạo công nghệ Teky: 40 học sinh và 04 Giáo viên; Tổ chức 01 sự kiện thực hành kỹ năng mềm tại Làng trẻ Hoa Phượng: gần 100 học sinh, giáo viên và 60 thành viên của Làng trẻ; Tổ chức 01 cuộc thi sáng kiến khoa học: 12 ý tưởng tham gia; 5 ý tưởng vào chung kết; Tổ chức 32 buổi tập huấn cho 120 học sinh về CNTT; Tổ chức 32 buổi tập huấn cho 120 học sinh về kỹ năng mềm; Tổ chức 01 sự kiện chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy CNTT và kỹ năng mềm cho 16 Giáo viên;

đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông. Bài giảng điện tử được xây dựng tương ứng với các kế hoạch bài dạy được phân công nhằm cụ thể hóa các phương pháp, tiến trình dạy học trong kế hoạch bài dạy. Bài giảng đảm bảo tính chính xác, khoa học. Các bài giảng điện tử được xây dựng trên các phần mềm phù hợp dưới dạng slide, video, bài giảng e-learning,.... phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học. Kết nối với thư viện điện tử của ngành GDĐT Hải Phòng tạo kho học liệu dùng chung nhằm chia sẻ, cập nhật thường xuyên các nội dung đổi mới dạy học, đồng thời phục vụ công tác chuyển đổi số trong giáo dục. Việc xây dựng kho học liệu số đối với giáo dục phổ thông đặc biệt được quan tâm trong tất cả các cấp học, bậc học; các đơn vị giáo dục đã đẩy mạnh việc soạn các bài giảng, giáo án điện tử nhằm phát triển kho học liệu dùng chung. Các đơn vị đều có kho học liệu với hàng nghìn bài giảng điện tử được cập nhật thường xuyên và liên tục.

Đến thời điểm hiện tại đã có hơn 40 nghìn bài giảng điện tử được xây dựng thành nguồn tài nguyên để giáo viên, học sinh sử dụng hỗ trợ cho quá trình dạy và học. Nhiều nhà trường đã tổ chức cuộc thi xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng e-learning để chia sẻ nhiều bài giảng hay và những giải pháp hữu ích trong quá trình đưa chuyển đổi số vào giáo dục (giáo viên trường THPT Cát Bà sử dụng AI để xây dựng hệ thống hỗ trợ tự động cho học sinh trong một số môn ôn thi tốt nghiệp THPT; trường THPT Mạc Đĩnh Chi xây dựng hệ thống quản trị dạy và học LMS và thư viện số, trường THPT Nguyễn Bình Khiêm tổ chức Hội thi xây dựng bài giảng điện tử với nhiều bài giảng chất lượng tốt...). Tổ chức phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung, bao gồm hơn 30 nghìn bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, nhiều sách giáo khoa điện tử trong kho thư viện điện tử, các phần mềm mô phỏng thí nghiệm ảo, kính thực tế ảo; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của chương trình GDPT.

** Nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến*

Ngành GDĐT thành phố đã chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch giáo dục trực tuyến nhằm mục tiêu hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại các trường, giúp các đơn vị linh động trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị; góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học,

tự đào tạo của giáo viên và khả năng tự học của học sinh. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học mọi nơi, mọi lúc.

b) Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân

- Việc quản lý học sinh khi học trực tuyến gặp rất nhiều khó khăn, học sinh tiểu học phải có phụ huynh ngồi kèm để thao tác, hướng dẫn; trường hợp mất điện, internet bị ngắt giáo viên và học sinh không thể thực hiện được, hiệu quả không cao.

- Về phía gia đình học sinh, ngoài khó khăn về phương tiện phục vụ cho học sinh học trực tuyến thì nhiều phụ huynh không có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để trợ giúp cho con em mình; vẫn phải đi làm hằng ngày, không có thời gian để tổ chức, quản lý việc học của các em ở nhà...

- Việc học trực tuyến có thể khó khăn hơn với các em học sinh mầm non và tiểu học, khi phải làm quen với các ứng dụng công nghệ hiện đại. Vì vậy, đối với học sinh mầm non và tiểu học, việc học online luôn phải có sự hỗ trợ từ người lớn để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các thiết bị điện, điện tử và hướng dẫn các em sử dụng các phần mềm trực tuyến với nhiều chức năng.

- Một số thiết bị dạy học đã qua nhiều năm sử dụng, hiệu năng giảm chưa đáp ứng được yêu cầu học liệu số

- Kinh phí dành cho bản quyền phần mềm và học liệu số còn hạn chế, chủ yếu dựa vào các nền tảng miễn phí

3. CDS trong hoạt động quản trị, quản lý và cơ sở dữ liệu:

a) Kết quả đạt được:

- Ngành GDĐT đang triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Đến nay, có 1.588 cơ sở giáo dục, gồm 1.404 cơ sở công lập (88,41%) và 205 cơ sở tư thục (11,59%). Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 64.300 người (57.498 công lập (89,42%) và 6.802 tư thục (10,58%)); có 1.002.912 HS (926.515 công lập (92,38%) và 76.397 tư thục (7,62%)), học sinh có mã định danh riêng và gắn bó suốt trong quá trình công tác, học tập.

- Đã hoàn thành cập nhật đầy đủ dữ liệu cá nhân học sinh theo các yêu cầu quản lý của ngành đối với 1.002.912 học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Hải Phòng; cập nhật mã định danh và thực hiện xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với tỉ lệ 97,3% học sinh) *(một số học sinh do hồ sơ không hợp lệ nên chưa được cấp mã định danh; một số bị sai giới tính nên mã định danh cá nhân chưa chính xác).*

Việc số hóa hồ sơ người học, nhà giáo với định danh thống nhất đã hỗ trợ đắc lực công tác quản lý, thống kê, báo cáo trong toàn ngành GDĐT thành phố; việc tuyển sinh, chuyển trường, chuyển lớp cũng được nhanh chóng thuận tiện hơn.

Ngành GDĐT thành phố đã tích cực xây dựng và ban hành Quy chế, hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin như: Trục cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, CSDL ngành GDĐT thành phố, CSDL tuyển sinh đầu cấp, Cổng thông tin điện tử ngành, quản lý hồ sơ điện tử... nhằm quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu trong toàn thành phố.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đang từng bước được triển khai với các tính năng như: thu thập, chia sẻ dữ liệu và quản lý các API kết nối, trục cơ sở dữ liệu ngành đóng vai trò như chiếc cầu nối, hỗ trợ liên thông, chuẩn hóa dữ liệu giữa các giải pháp CNTT hiện được ứng dụng trên toàn thành phố. Với hệ thống trục tích hợp chia sẻ dữ liệu ngành giáo dục, thông tin giáo viên, học sinh được định danh dựa trên căn cước công dân và đồng bộ trực tiếp đến những hệ thống E-learning được ứng dụng như: Tập huấn giáo viên, K12Online, onluyen.vn...; hiện tại hệ thống đã kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT, hệ thống thi tốt nghiệp THPT quốc gia, hệ thống thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, phần mềm hệ thống Ôn luyện, phần mềm tuyển sinh đầu cấp và đang dần hoàn thiện thực hiện việc cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VneID (SSO) thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh (LGSP).

b) Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân

Trình độ tin học, ứng dụng CNTT chưa đồng đều ở tất cả các giáo viên, các giáo viên lớn tuổi chậm thích ứng, tâm lý ngại đổi mới

- Chưa có sự kiểm soát sát sao và toàn diện về học liệu số; hiện đang xảy ra rất nhiều tình trạng về học liệu số tràn lan, thiếu tính xác thực và không được kiểm soát chặt chẽ

4. Kết quả triển khai dịch vụ trực tuyến

a) Kết quả đạt được

Bên cạnh việc tích cực tuyên truyền đẩy mạnh cải cách hành chính và rà soát đơn giản hoá đối với TTHC, ngành GDĐT thành phố đã tăng cường đầu tư trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa ngành GDĐT thành phố⁸, nhằm tạo điều kiện

⁸ Trang bị 02 máy quét, 03 máy tính để bàn cho cán bộ tiếp nhận, 01 máy tính để tra cứu TTHC, 01 máy photo, 01 màn hình tivi để hướng dẫn người dân và doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC tại Sở. Năm 2022, Sở GDĐT sửa chữa nâng cấp phòng tiếp dân, phòng Một cửa của Sở tạo môi trường làm việc khang trang, sạch đẹp; từ

triển khai các thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 nâng tổng số TTHC mức độ 3,4 lên 163 (100%); tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, hỗ trợ và hướng dẫn người dân khi đến thực hiện TTHC tại Sở và không để hồ sơ quá hạn trong việc xử lý, chuyển giao hồ sơ và trả kết quả trước hẹn; sản lượng dịch vụ bưu chính công ích đã được thúc đẩy qua đó góp phần giảm bớt thời gian và công sức đi lại của người dân, doanh nghiệp...

Tuyên truyền, biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có thái độ tích cực trong công tác CCHC nói chung và công tác kiểm soát hành chính nói riêng; phê phán những hiện tượng tiêu cực, có thái độ cửa quyền, hách dịch gây khó khăn, phiền hà cho công dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Tuyên truyền về ứng dụng CNTT trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở và các đơn vị giáo dục. Qua đó, khuyến khích người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm chi phí; đồng thời kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực GDĐT.

Từ năm 2020 đến nay, Bộ phận Một cửa đã tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Sở GDĐT đã tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến 7036 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành quản lý, trong đó có 6987 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến đạt 99,3%; Các hồ sơ thủ tục đều được giải quyết đúng trình tự, thủ tục, quy trình ISO 9001:2015 và trả kết quả sớm hoặc đúng thời hạn quy định. tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ được giao.

Việc thực hiện các dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục nhận được sự đồng thuận cao của người học cũng như phụ huynh học sinh; qua khảo sát có trên 90% người học và phụ huynh học hài lòng đối với các dịch vụ như: các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt với tỷ lệ 99,9%, dịch vụ học trực tuyến trên 90%...

b) Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân

Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của các Bộ, ngành có liên quan thời gian gần đây thường xuyên thay đổi nên việc cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với thực tế cũng còn gặp khó khăn.

Nguồn kinh phí phục vụ CCHC nói chung và công tác tuyên truyền về CCHC còn hạn chế.

Đội ngũ cán bộ, công chức vừa phải thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn, vừa phải thực hiện công tác CCHC nên gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Một bộ phận phụ huynh chưa quen sử dụng các dịch vụ trực tuyến thường gặp khó khăn khi đăng nhập, tải hồ sơ hoặc xác nhận email/điện thoại.

5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực

a) Kết quả đạt được

Hiện tại toàn ngành GDĐT có trên 30.179 cán bộ có trình độ chuyên môn Tin học, giáo viên Tin học, nhân viên CNTT phụ trách tại các đơn vị góp phần triển khai các ứng dụng, nhiệm vụ CDS của toàn ngành. Ngành GDĐT thành phố đã triển khai hiệu quả bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu CDS, ứng dụng công nghệ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công CDS trong giáo dục⁹.

Thường xuyên kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và CDS trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố. Hàng năm trung tâm Giáo dục Thường xuyên Hải Phòng đã thực hiện bồi dưỡng nhà giáo về kỹ năng sử dụng CNTT; Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam bồi dưỡng giáo viên tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế (như chuẩn quốc tế Tin học MOS,...) nhằm đáp ứng nhu cầu cao về nhân lực CDS của thành phố Hải Phòng.

Ngành GDĐT thành phố đã triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% các nhà giáo có hồ sơ, có tài khoản để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu trên hệ thống bồi dưỡng giáo viên (LMS).

Đã bồi dưỡng chuyển đổi số cho 2.821 người (98,84%) là cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; ban hành kế hoạch ứng dụng AI năm 2025, tổ chức bồi dưỡng AI; đưa vào sử dụng gần 100 phòng học thông minh; triển khai hơn 100 hoạt động STEM.

Giai đoạn 2020-2025 có 13.762 sáng kiến kinh nghiệm được thẩm định (6.507 cấp cơ sở; 1.321 có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh); trên 65% trường trung học có câu lạc bộ khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên; tổ chức

⁹ Sở GDĐT đã thực hiện bồi dưỡng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho 2587 giáo viên (cấp Mầm non: 1091, Tiểu học: 1256, Trung học cơ sở: 199, Trung học phổ thông: 41)

“Hackathon AI in Education 2025”, “Robotacon FLL 2025” với hàng nghìn học sinh tham gia; năm 2025 có 01 sản phẩm của học sinh đạt giải Ba toàn quốc; nhiều sản phẩm khoa học - kỹ thuật được ứng dụng trong dạy học và quản lý.

Sở GDĐT đã phân công cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, đồng thời tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành. Các khóa học về ứng dụng công nghệ số, định danh cá nhân và quản trị dữ liệu số được triển khai thường xuyên.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn chuyên sâu, giúp cán bộ quản lý và giáo viên ứng dụng công nghệ vào giảng dạy và quản lý giáo dục. Sở GDĐT đã tổ chức các lớp tập huấn trực tuyến đại trà đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên (gọi chung là học viên) toàn ngành trên hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại địa chỉ <https://daotaotructuyen.haiphong.gov.vn>, tính đến 29/5/2025 tổng số 30.000 lượt người tham gia bồi dưỡng trên hệ thống.

Sở đã hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trong năm học 2024 - 2025 trên hệ thống trực tuyến theo các Thông tư của Bộ GDĐT.

Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 2355/KH-SGDĐT ngày 18/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2025;

Sở GDĐT đã phối hợp cùng tập đoàn FPT triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về AI:

Ngày 09/5/2025: Sở GDĐT, Tập đoàn FPT và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Bộ GDĐT tổ chức chương trình bồi dưỡng AI Lãnh đạo - Lãnh đạo AI dành cho toàn bộ Lãnh đạo, Cán bộ và chuyên viên cơ quan Sở GDĐT (Số lượng người tham dự: 60).

Ngày 23/5/2025: Tổ chức chương trình bồi dưỡng AI đối với CBQL, GV toàn ngành theo hình thức trực tiếp và trực tuyến với chủ đề AI và tương lai ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (Trực tiếp tham dự: 350 CBQL Giáo dục, Giáo viên cốt cán công tác CDS các cơ sở giáo dục. ; Trực tuyến : 1200 điểm cầu là các cơ sở giáo dục (Mầm non, Phổ thông, thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp) trên địa bàn thành phố với trên 11.000 CBQL, GV tham dự.

b) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Đội ngũ nhân viên phụ trách CNTT của các trường còn thiếu, yếu, được các đơn vị bố trí kiêm nhiệm nên năng lực, thời gian thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Một bộ phận giáo viên tuổi cao khó tiếp cận ứng dụng CNTT trong dạy học và hạn chế khả năng tự nghiên cứu.

- Hệ thống bồi dưỡng trực tuyến đôi lúc chưa ổn định đặc biệt trong các đợt cao điểm gây gián đoạn truy cập; Kho học liệu điện tử và các khóa bồi dưỡng theo chuyên môn còn chưa phong phú.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đề xuất Bộ GDĐT có lộ trình triển khai xây dựng phần mềm dạy và học trực tuyến triển khai đồng bộ trong toàn ngành giáo dục và đào tạo

Đề xuất tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhất là giáo viên mầm non và tiểu học.

Trên đây là báo cáo Tổng kết thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND TP (để báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Trưởng phòng cơ quan Sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Cơ sở giáo dục;
- PCVP Ngô Văn Nhậm;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Uông Minh Long

Phụ lục:

BIỂU SỐ LIỆU THÔNG KÊ KẾT QUẢ SAU TỔNG KẾT THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo công văn số /SGDDĐT-VP ngày tháng 11 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu) thống kê toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thời điểm hiện tại
I	Tiếp cận giáo dục trực tuyến	
1.	Số lượng nhà giáo (giáo viên/ giảng viên ¹⁰) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số giáo viên có máy tính 51.608 đạt tỉ lệ: 97,1% - Tổng số giảng viên có máy tính: 3.907 đạt tỉ lệ: 100% - Tổng số giáo viên có đường truyền Internet: 5300 đạt tỉ lệ: 100% - Tổng số giảng viên có đường truyền Internet: 3907 đạt tỉ lệ: 100 %
2.	Người học (học sinh/sinh viên ¹¹) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số học sinh có máy tính: 362.942 đạt tỉ lệ: 32,86 % - Tổng số sinh viên có máy tính: 69511 đạt tỉ lệ: 81,9 % - Tổng số học sinh có đường truyền Internet: đạt 362942 tỉ lệ: 100 % - Tổng số sinh viên có đường truyền Internet:69511 đạt tỉ lệ: 100 %
II	Môi trường giáo dục trực tuyến	
3.	Triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến	- Số nền tảng: 6 (Microsoft Teams, Zoom, Google Meet, K12 Online, VNPT Eleanning Quizizz, Azota) - Số nền tảng là sản phẩm trong nước: 4 - Số lượng học sinh/ sinh viên tham gia sử dụng nền tảng, đạt tỉ lệ: 100 %
4.	Cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) theo hình thức từ xa, trực tuyến	Tổng số cơ sở giáo dục đại học đã cung cấp: 0 đạt 0 tỉ lệ: 0%
III	Quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến	
5.	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến	- Tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc tiểu học chiếm 3% - Tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc trung học chiếm 7%
6.	Triển khai học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc ¹²	Tổng số lớp học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục đại học đã triển khai: 1727 đạt tỉ lệ: 35%
7.	Triển khai đào tạo người học lấy bằng đại học thứ hai tại các cơ sở	Tổng số người học lấy bằng đại học thứ hai có thời lượng đào tạo trực tuyến >=50%: 0 đạt tỉ lệ: 0 %

¹⁰ Giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc (các trường đại học, cao đẳng sư phạm địa phương).

¹¹ Sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc (các trường đại học, cao đẳng sư phạm địa phương).

¹² Cơ sở giáo dục đại học do địa phương trực tiếp quản lý

TT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu) thống kê toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thời điểm hiện tại
	giáo dục đại học trực thuộc (trong đó, thời lượng đào tạo bằng hình thức trực tuyến $\geq 50\%$)	
IV	Quản lý, quản trị	
8.	Triển khai hệ thống quản trị, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số	- Tổng số cơ sở giáo dục đã triển khai: 1588 đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng người học được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 1.002.912 đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 64.300 đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng các cơ sở giáo dục đào tạo quản lý hồ sơ số đối với cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu: 1588, đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng hồ sơ công việc tại cấp Sở được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số: 470, đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng hồ sơ công việc tại cấp Phòng được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số: 150, đạt tỉ lệ: 100.%
V	Dịch vụ hỗ trợ người học, người dân	
9.	Triển khai dịch vụ hỗ trợ người học, người dân	- Số lượng thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán): 163 đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4: 6987, đạt tỉ lệ: 99.3% - Số lượng (ước tính) người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt tỉ lệ: 90% - Số lượng (ước tính) tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt tỉ lệ: 90%